

Ngày	29,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.5%	10.0%	20.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	18,716 - 30,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	599
Số lượng CPLH (CP)	20,096,259
KLGD BQ 20 phiên (CP)	12,415
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.65
EPS	4,452
P/E	6.7

DT thuần

Q1/24

482

tỷ VNĐ

QoQ: ▼52.0| -9.8%

YoY: ▼122| -20.2%

LN trước thuế

Q1/24

27.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.50| -18.8%

YoY: ▼7.60| -21.3%

LN sau thuế

Q1/24

22.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.00| -15.4%

YoY: ▲ 0.90| 4.1%

ROA

2023

8.0%

+/- YoY: ▼ 5.8%

DT thuần

2023

1,842

tỷ VNĐ

YoY: ▼168| -8.4%

LN trước thuế

2023

121

tỷ VNĐ

YoY: ▼59.0| -32.8%

LN sau thuế

2023

95.5

tỷ VNĐ

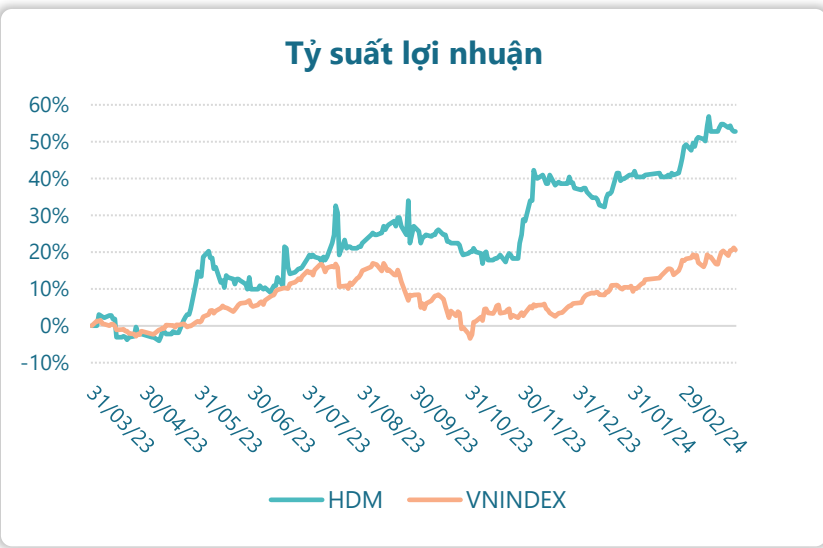
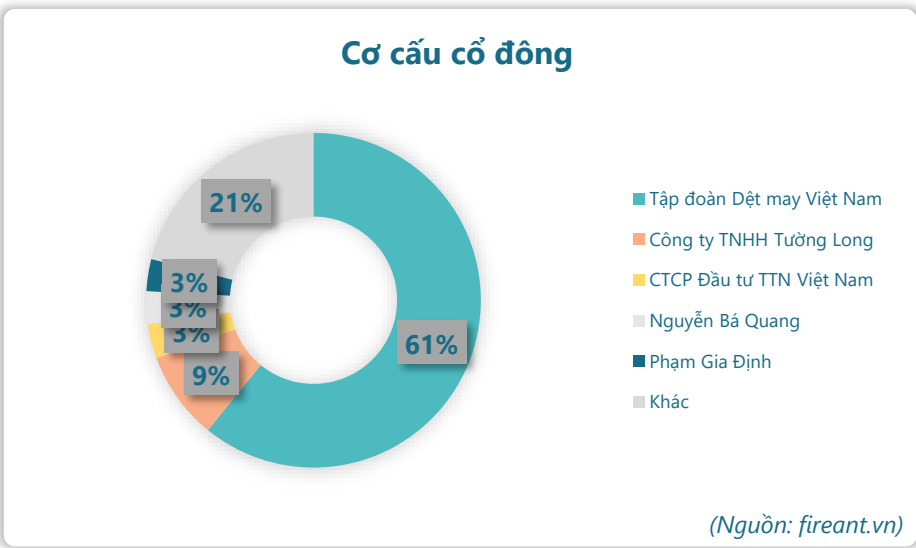
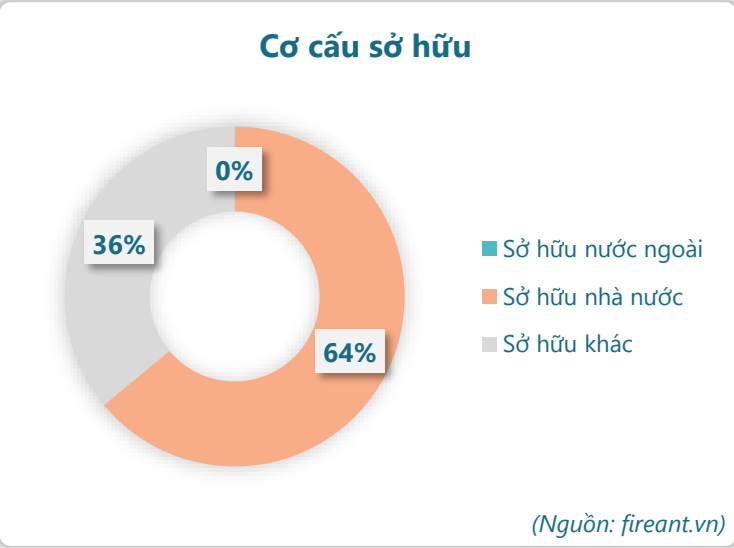
YoY: ▼49.5| -34.3%

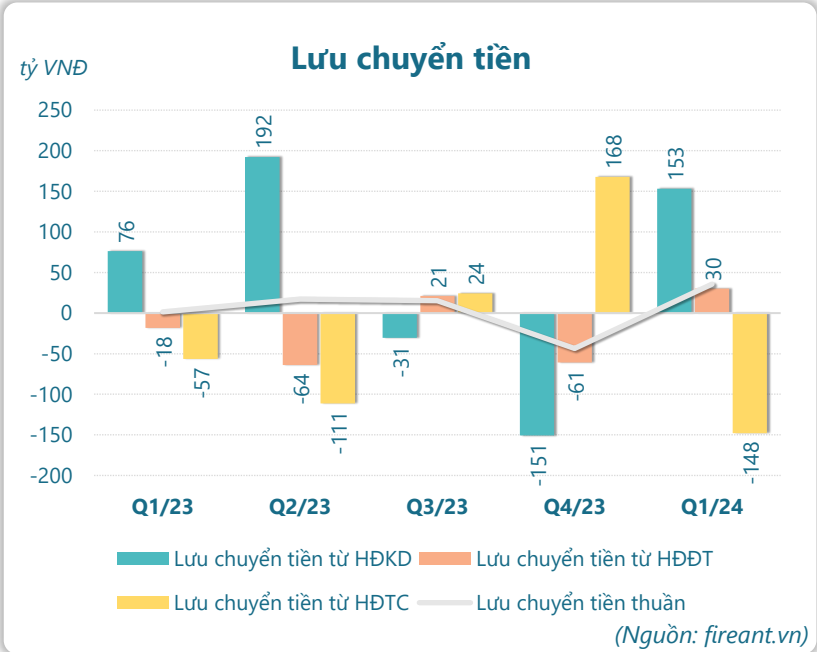
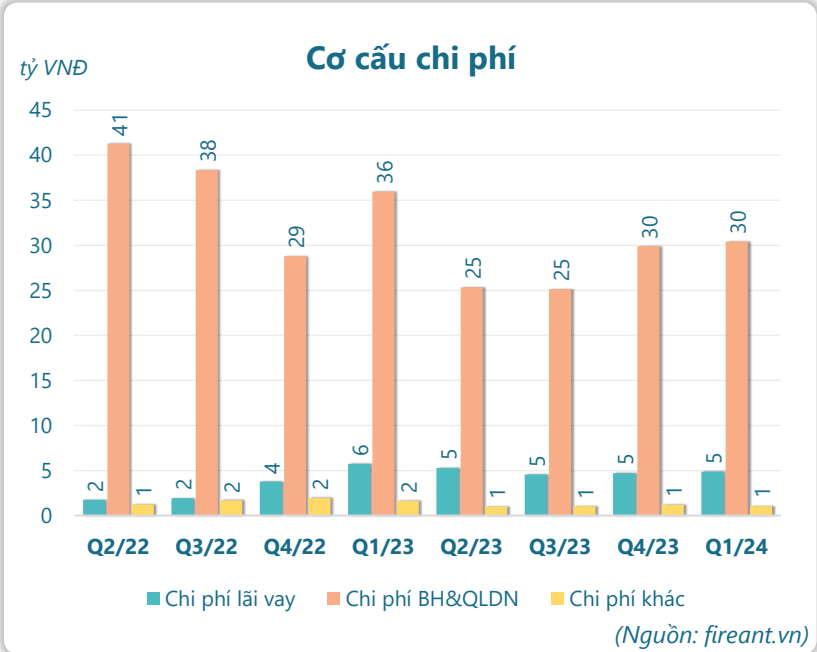
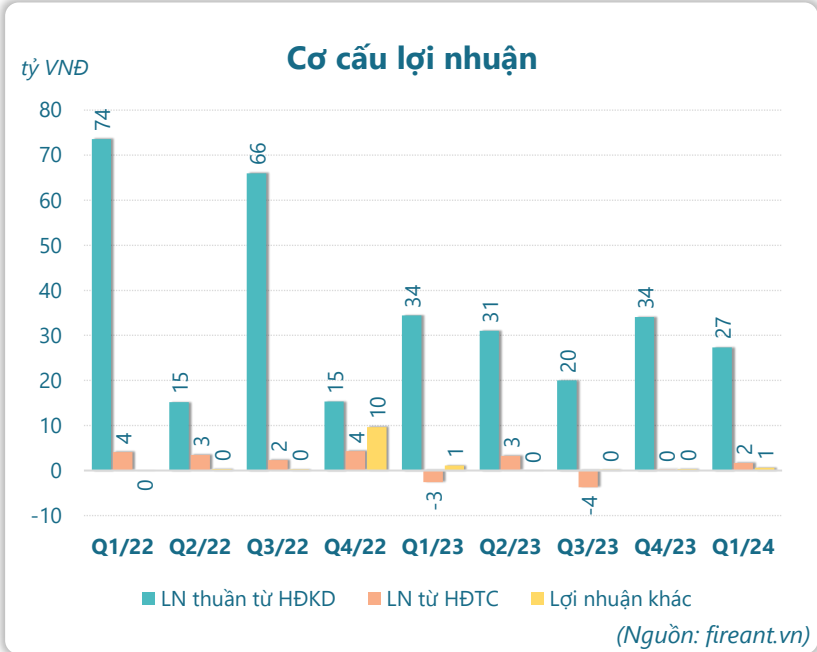
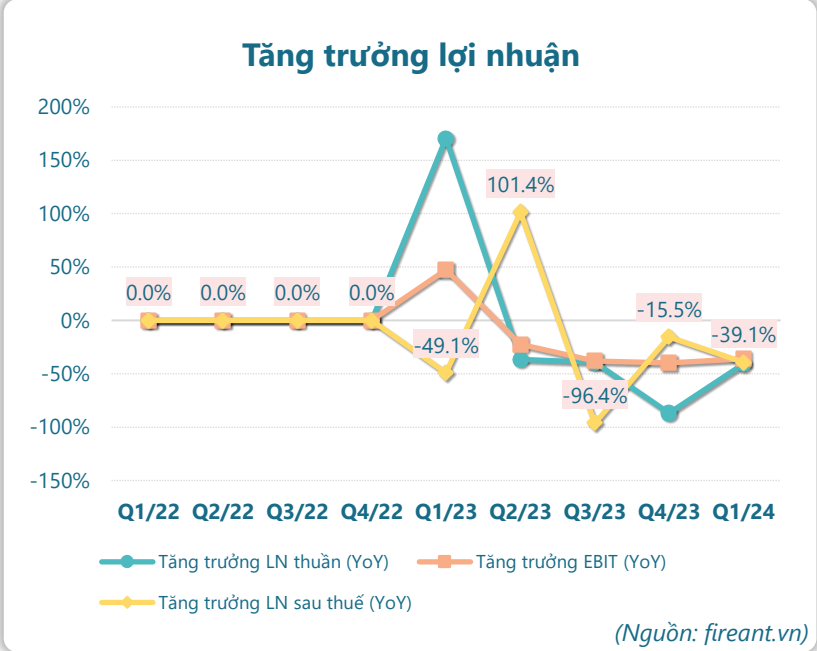
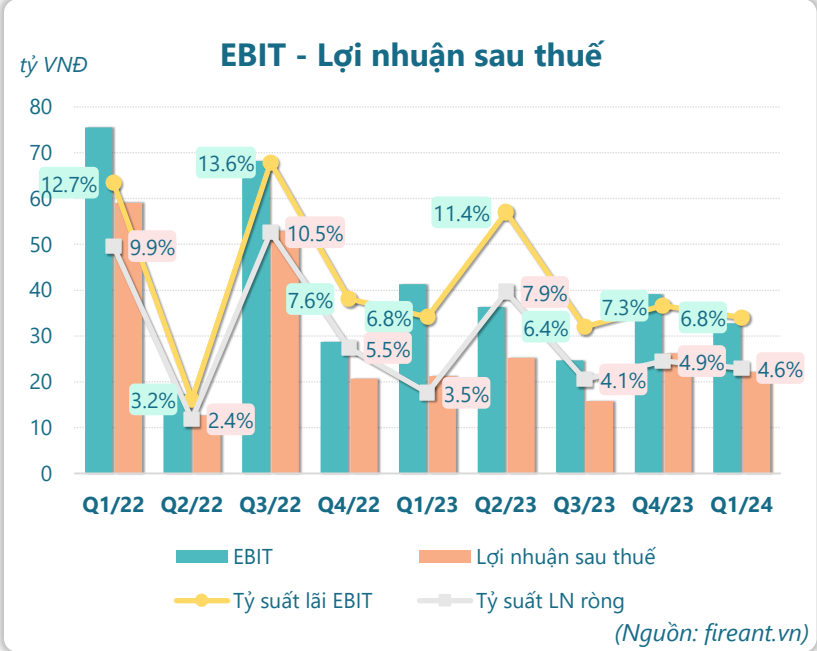
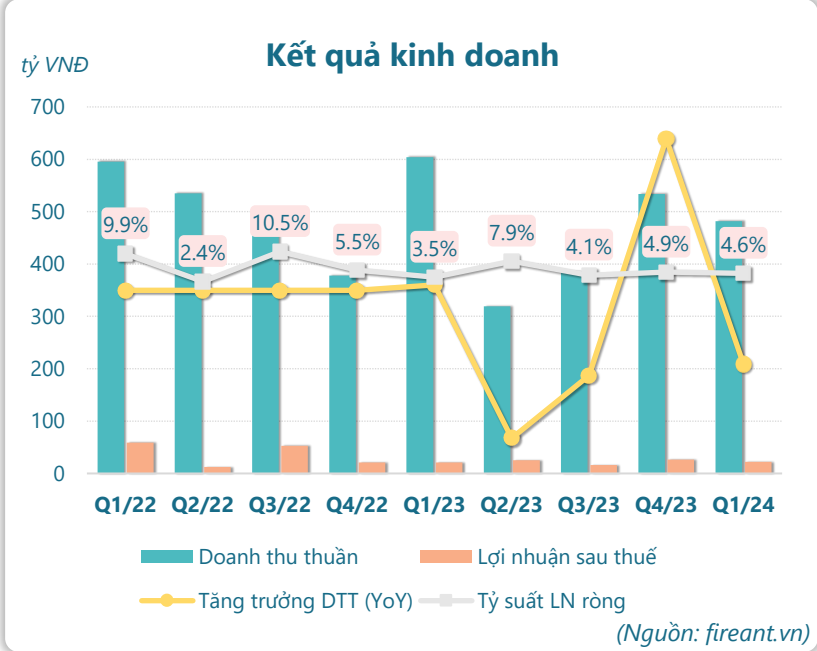
ROE

2023

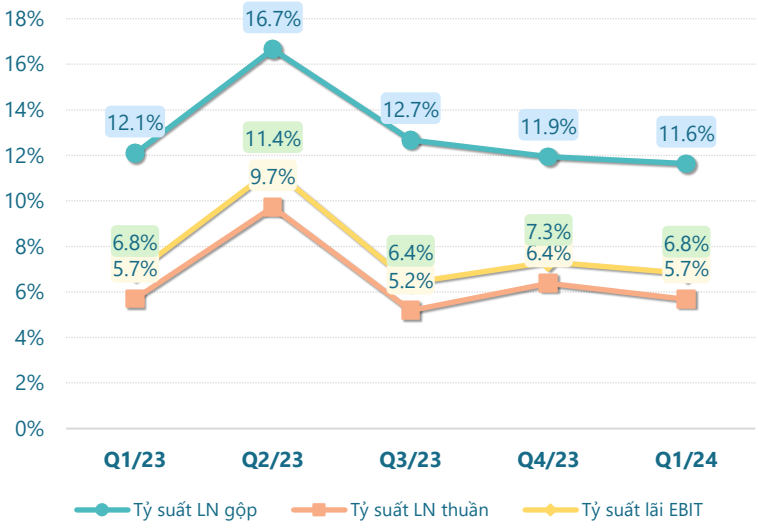
22.5%

+/- YoY: ▼ 18.1%



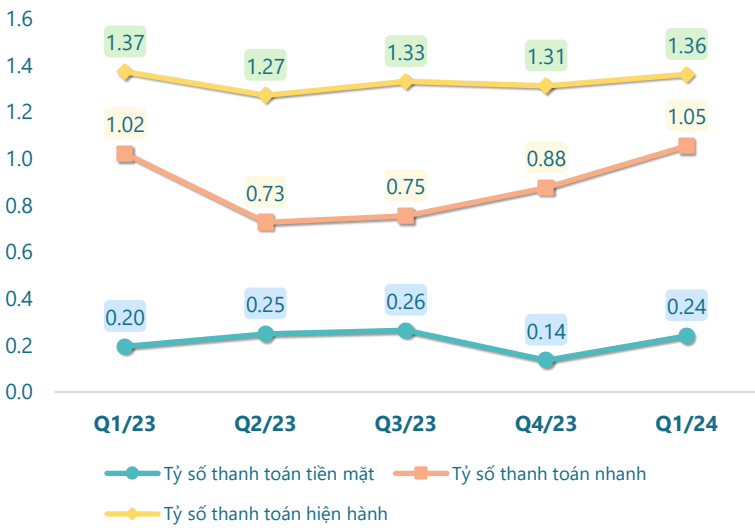


Tỷ suất lợi nhuận



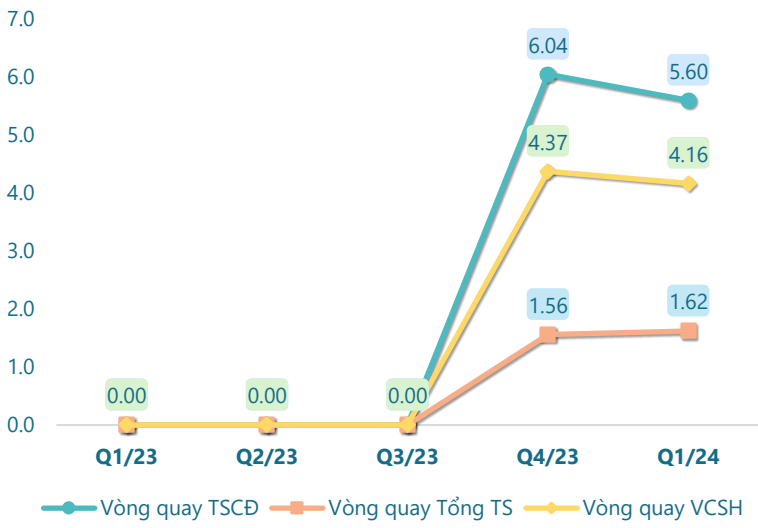
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



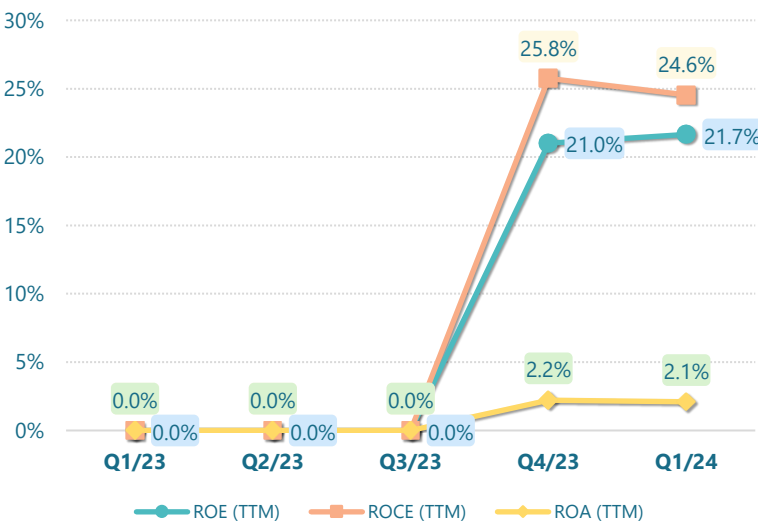
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



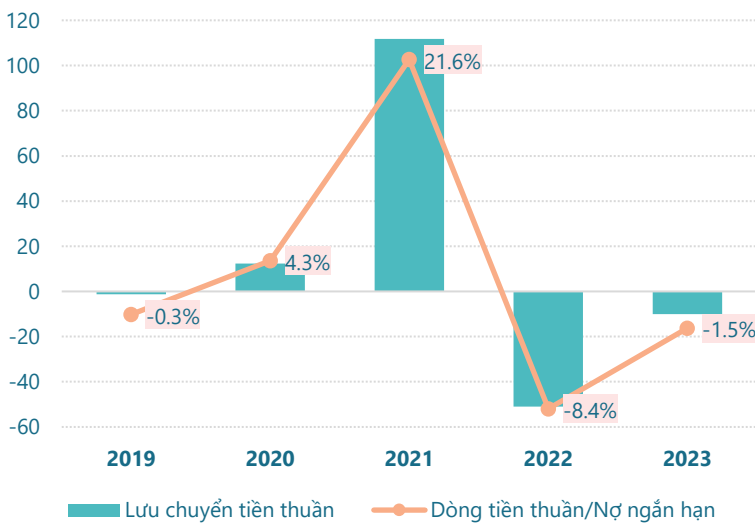
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



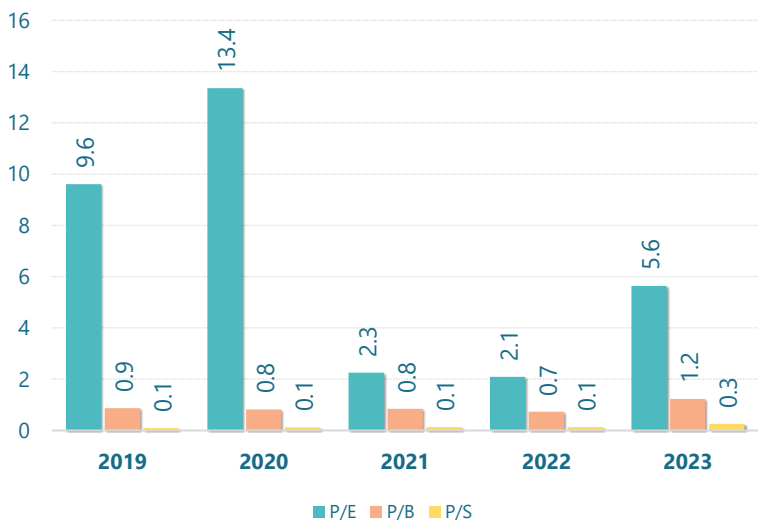
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)